

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XNK Á ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XNK Á ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A DONG INVESTMENT TRADE AND XNK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: A DONG TRAEX., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110429320

3. Ngày thành lập: 26/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vôi Đá, Xã Trần Phú, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989053006

Fax:

Email: granitedongan@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng và các kim loại Nhà nước cấm)	4662

16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
19.	Khai thác gỗ (Trừ các hoạt động bị cấm)	0220
20.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ (Trừ các hoạt động bị cấm)	0232
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá).	8299
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn thuế và tư vấn pháp luật)	6619
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi (Điều 4, Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; (Điều 7, Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô; (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Thu gom rác thải độc hại	3812
42.	Tái chế phế liệu	3830
43.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình thủy	4291
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ TRỌNG ĐÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 064087003635

Ngày cấp: 27/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, Khu phố 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TRỌNG ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 064087003635

Ngày cấp: 27/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, Khu phố 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội